

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUAN HỆ CỦA CÁC NHÓM TỘC NGƯỜI - TÔN GIÁO TRONG PHÁT TRIỂN Ở THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG¹

TS. Trần Minh Hằng

Viện Dân tộc học

TS. Lý Hành Sơn

Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam

Email: hangtranminh@yahoo.com

Tóm tắt: Đến nay đã có một số nghiên cứu về nhóm tộc người - tôn giáo ở nước ta trong hoạt động tôn giáo và trong quan hệ với quốc gia Việt Nam. Song, vẫn còn ít nghiên cứu về quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo ở các địa phương ven biển và hải đảo Việt Nam. Trên cơ sở tư liệu khảo sát thực địa và một số tài liệu hiện có, bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề về quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo của cư dân ven biển thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, phân tích các mối quan hệ liên quan đến hoạt động kinh tế, phát triển xã hội và bảo tồn văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống. Qua đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị cho việc tăng cường mối quan hệ giao thoa, dung hợp văn hóa các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống và gìn giữ sự ổn định, đoàn kết giữa cư dân các tộc người và các nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng dân gian nơi đây, góp phần củng cố hơn nữa thế trận an ninh - quốc phòng ở ven biển và hải đảo nước ta.

Từ khóa: Nhóm tộc người - tôn giáo, phát triển, ven biển, Hà Tiên, Kiên Giang.

Abstract: Despite numerous studies on ethnic-religious groups in our country, focusing on their religious activities and relations with the Vietnamese nation, there remains a dearth of research on the relationships of these groups in coastal and island regions of Vietnam. Drawing on field survey data and existing documents, this article aims to elucidate certain issues regarding the relationships among ethnic-religious groups among coastal residents of Ha Tien city, Kien Giang province. It analyses relationships pertinent to economic activities, social development, and the preservation of culture, religion, and traditional beliefs. Subsequently, the study proposes several recommendations for strengthening intergroup relationships, fostering cultural amalgamation of religions and traditional beliefs, and preserving stability and solidarity among ethnic residents and ethnic-religious groups. These

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp Bộ “Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo trong phát triển của cộng đồng cư dân ven biển và hải đảo ở Việt Nam” thuộc “Chương trình nghiên cứu Khoa học và nhân văn về biển của Việt Nam phục vụ mục tiêu bảo vệ và phát triển đất nước” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Minh Hằng làm chủ nhiệm (2022-2024).

efforts aim to contribute to bolstering the security and defence posture along the coasts and islands of our country.

Keywords: *Ethnic-religious groups, development, coastal, Ha Tien, Kien Giang.*

Ngày nhận bài: 3/1/2024; ngày gửi phản biện: 6/1/2024; ngày duyệt đăng: 26/2/2024.

Mở đầu

Về khái niệm, nhóm tộc người - tôn giáo được hiểu là: “Nhóm tộc người mà các thành viên của nhóm ấy được thống nhất bởi một nền tảng tôn giáo chung. Bản sắc của nhóm được xác định không chỉ dựa trên di sản tổ tiên hay chỉ bởi liên kết tôn giáo, mà thường kết hợp cả hai” (Vương Xuân Tình, 2022, tr. 4). Theo Vương Xuân Tình (2022), trên thế giới có rất nhiều nhóm tộc người - tôn giáo, như với người Do Thái (tại Israel), người Nga theo Chính thống giáo (ở Liên bang Nga), người Sikh (Ấn Độ), người Mã Lai (Malaysia),... Còn ở Việt Nam, người Khmer theo Phật giáo Nam tông; các nhóm Chăm Islam, Chăm Ahiér (Chăm Bàlamôn), Chăm Awal (Chăm Bànì) của tộc người Chăm; hay các nhóm theo Công giáo và Tin lành của tộc người Hmông đều có thể coi là những nhóm tộc người - tôn giáo.

Đến nay đã có không ít ấn phẩm về tộc người Khmer ở Việt Nam và tỉnh Kiên Giang. Trong khi chủ đề về nhóm tộc người - tôn giáo cũng đã có một số công trình được công bố, chủ yếu do các nhà nghiên cứu ở Viện Dân tộc học thực hiện như: Trần Thị Hồng Yến (2017), Lý Hành Sơn (2020), Vương Xuân Tình (2022), Nguyễn Văn Minh (2022), Trần Minh Hằng và Lý Hành Sơn (2023),... Trên cơ sở tư liệu điền dã vào tháng 5/2023 và nguồn tài liệu đã công bố, bài viết này đề cập khái quát một số vấn đề về quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo của cư dân các tộc người ở ven biển thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang hiện nay, tập trung chủ yếu vào các mối quan hệ liên quan đến hoạt động kinh tế, phát triển xã hội, bảo tồn văn hóa và tôn giáo tín ngưỡng. Trên cơ sở các phân tích đó, nghiên cứu đề xuất một vài kiến nghị tăng cường mối quan hệ giao thoa dung hợp văn hóa các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống và gìn giữ sự ổn định, đoàn kết giữa cư dân các tộc người và các nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng nơi đây; qua đó nhằm góp phần củng cố thế trận an ninh - quốc phòng ven biển, hải đảo nước ta.

1. Đôi nét về địa bàn và tộc người nghiên cứu

Về địa lý tự nhiên, thành phố Hà Tiên là một dải đất hẹp ven biển tây bắc tỉnh Kiên Giang; phía bắc giáp Campuchia với đường biên giới 13,7km; phía đông giáp huyện Giang Thành; phía nam giáp huyện Kiên Lương; phía tây giáp đảo Phú Quốc và vịnh Thái Lan với bờ biển dài 26km. Tổng diện tích tự nhiên của Hà Tiên là 10.048,83ha, gồm đất nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản: 7.472,7ha; đất phi nông nghiệp: 2.373ha; đất chưa sử dụng: 203,07ha, chủ yếu là các bãi bồi, núi đá không cây cối. Nhìn chung, nơi đây có đủ loại địa

hình: vũng, vịnh, đồng bằng, núi, sông, hang động, hải đảo,... Trong đó, hầu hết các ngọn núi đều là những thắng cảnh như Tô Châu, Đá Dựng, Bình San, Thạch Động,... Khu vực ven biển cũng có nhiều bãi đẹp, nhất là bãi biển Mũi Nai. Ngoài khơi có quần đảo Hải Tặc (Thu Hương và An Hiếu, 2019). Về sông ngòi, ngoài sông Tô Châu và kênh Hà Tiên - Rạch Giá, ở đây còn có sông Giang Thành bắt nguồn từ Campuchia chảy qua Hà Tiên, rồi đổ vào vũng Đông Hồ với chiều rộng cửa sông trên 200m. Đặc biệt, sông này nối liền với kênh Vĩnh Tế tạo nên tuyến đường thủy quan trọng từ thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang đến Hà Tiên.

Về hành chính, Hà Tiên gồm có 5 phường: Bình San, Đông Hồ, Mỹ Đức, Pháo Đài, Tô Châu; 2 xã là xã Thuận Yên và xã đảo Tiên Hải (gồm quần đảo Hải Tặc). Về cư trú, Hà Tiên có 27 ấp/khu phố và 268 tổ dân tự quản. Như vậy, Hà Tiên có 7 đơn vị hành chính với số dân 12.405 hộ, 50.874 người, với 3 dân tộc: Kinh, Khmer, Hoa. Trong đó, người Kinh có 10.636 hộ với 41.115 nhân khẩu (84,52%); người Khmer có 1.782 hộ với 6.323 nhân khẩu (12,99%); người Hoa có 437 hộ với 1.136 nhân khẩu (2,33%); các tộc người khác có 15 hộ, 70 nhân khẩu, chiếm 0,14% (UBND thành phố Hà Tiên, 2023, tr. 1). Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên, người Khmer chủ yếu sinh sống ở phường Mỹ Đức và khu phố II, III của phường Pháo Đài với nghề nghiệp chính là nông nghiệp, chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, chỉ một số hộ làm dịch vụ mua bán, nên đời sống kinh tế của một bộ phận người dân còn gặp khó khăn (thống kê vẫn còn 10 hộ nghèo và 19 hộ cận nghèo). Người Hoa sinh sống tập trung tại các phường Mỹ Đức, Đông Hồ, Bình San và một số hộ ở phường Pháo Đài, với nghề nghiệp chính là kinh doanh thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến, nuôi trồng thủy sản. Đa số các hộ có đời sống kinh tế khá giả. Còn người Kinh phân bố cư trú ở hầu khắp các phường, xã của thành phố, trong đó tập trung đông đúc tại các khu đô thị thuộc trung tâm thành phố.

Nếu dựa vào kết quả phân định các xã, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi theo mức độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, tại công văn số 140/UBND-KGVX ngày 05/02/2021, thành phố Hà Tiên có hai phường ven biển thuộc khu vực I là Mỹ Đức và Pháo Đài, song đây cũng là hai phường có nhiều người Khmer và Hoa sinh sống. Theo đó, Phường Mỹ Đức có diện tích tự nhiên 1.695,4ha, có biên giới đất liền với Campuchia 13,5km, có 4 tổ khu phố với 1.917 hộ/7.652 khẩu, trong đó người Kinh có 3.901 người (50,07%); người Khmer có 3.545 người (45,50%); người Hoa có 330 người (4,23%); dân tộc khác có 14 người (0,18%). Phường Pháo Đài có diện tích tự nhiên 937,92ha, có biên giới biển với Campuchia, gồm ba khu phố với 1.914 hộ/7.464 nhân khẩu, trong đó người Kinh 70,10%; người Khmer chiếm 28,68%; còn lại là người Hoa và một số tộc người khác (UBND thành phố Hà Tiên, 2023, tr. 1-2). Các tộc người Kinh, Khmer và Hoa ở hai phường này cũng như thành phố Hà Tiên đều tin theo những tôn giáo, tín ngưỡng nhất định như tín ngưỡng dân gian, Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Tin lành, tạo thành các nhóm tộc người - tôn giáo. Ví dụ như người Khmer và một bộ phận cư dân người Kinh và Hoa theo Phật giáo Nam

tông tạo nên nhóm tộc người - Phật giáo Nam tông; nhóm tộc người Kinh và Hoa theo tín ngưỡng dân gian; nhóm người Khmer theo đạo Tin lành;...

Về các cơ sở thờ tự và sinh hoạt tôn giáo, ở Hà Tiên hiện có 6 chùa Phật giáo Bắc tông, 3 tịnh xá của người Kinh và Hoa; 2 chùa Nam tông của người Khmer ở khu phố III thuộc phường Pháo Đài và khu phố Xà Xía của phường Mỹ Đức, đặc biệt có một chùa Nam tông Kinh, tức chùa Thiên Trúc ở phường Bình San. Trong khi, Công giáo có 3 cơ sở thờ tự là Giáo xứ Hà Tiên và 2 Giáo họ; Cao Đài có 2 Giáo họ là Họ đạo Hà Tiên - Cao Đài Tây Ninh, Họ đạo Bát Quái Đờ Thiên - Cao Đài Minh Chơn đạo, trong đó có một Thánh thất ở phường Mỹ Đức; Phật giáo Hòa Hảo có Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo ở phường Tô Châu; Tin lành có Chi hội Tân Hiệp thuộc Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) tại phường Bình San. Tổng số tín đồ trên địa bàn Hà Tiên là 7.938 người, chiếm 16,07% dân số, trong đó Phật giáo có 4.290 tín đồ; Công giáo 2.710 tín đồ; Cao Đài 684 tín đồ; Phật giáo Hòa Hảo 127 tín đồ; Tin lành có 27 tín đồ, chủ yếu là người Khmer; còn lại là tín đồ một số tôn giáo khác (UBND thành phố Hà Tiên, 2023, tr. 2-3). Theo báo cáo của UBND thành phố, tuy sinh sống lâu đời, trải qua nhiều thế hệ với sự gia tăng giao lưu văn hóa giữa các tộc người sống trên địa bàn và ở nơi khác, nhưng đến nay các tộc người Kinh, Hoa, đặc biệt là Khmer nơi đây vẫn giữ được hầu hết đặc trưng văn hóa tộc người như tiếng nói, phong tục, trong khi giao thoa tôn giáo, tín ngưỡng đã tạo nên những nét riêng trong văn hóa của cư dân ở Hà Tiên.

2. Quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo trong hoạt động kinh tế

Trong hoạt động kinh tế, các tộc người và các nhóm tộc người - tôn giáo ở thành phố Hà Tiên cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm đặc biệt bằng các chính sách đầu tư phát triển, nhất là chính sách đặc thù cho dân tộc Khmer. Thực tế cho thấy, ngoài các chính sách chung cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, người Khmer nơi đây còn được hưởng các chính sách riêng của Đảng và Nhà nước, cụ thể như Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 14/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI và Thông báo số 67-TB/TW ngày 14/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X “Về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer”; Nghị quyết số 21/NQ-TW của Bộ Chính trị “Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010” và Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị về “Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011 - 2020”, mà trọng tâm là vùng đồng bào Khmer; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/1/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới; Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về “Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Đến nay, các thành tựu đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước không chỉ tạo ra mối quan hệ chặt chẽ giữa người dân các tộc người ở Hà Tiên với quốc gia Việt Nam, mà còn thể hiện rõ nét trong quan hệ cân bằng và đoàn kết giữa các nhóm tộc người - tôn giáo nơi đây,

thông qua những bước phát triển của đồng bào về đời sống kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, sinh hoạt văn hóa, hoạt động tôn giáo tín ngưỡng.

Nghiên cứu vào tháng 5/2023 cho thấy, một bộ phận người dân các cộng đồng tộc người - tôn giáo của các dân tộc ở ven biển thành phố Hà Tiên, đặc biệt là người Khmer theo Phật giáo Nam tông ở hai phường Mỹ Đức, Pháo Đài và các xã ngoại thành hiện nay vẫn làm nông nghiệp. Trước đây, bà con gặp không ít khó khăn về nguồn nước bởi sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào nước mưa. Bên cạnh đó là những khó khăn liên quan tới cải tạo đất, thâm canh tăng vụ cây trồng, thay đổi giống mới cho năng suất cao,... Song, nhờ triển khai thực hiện các chính sách ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của Đảng và Nhà nước cùng với những nỗ lực tự vươn lên của đồng bào, hoạt động kinh tế hiện nay của các nhóm tộc người - tôn giáo nơi đây, đặc biệt ở tộc người Khmer đã trở nên đa dạng và có hiệu quả hơn so với 15 - 20 năm về trước. Trong đó, phần lớn người Khmer - nhóm Phật giáo Nam tông gần đây đã phát triển thêm nhiều ngành nghề mới như nuôi tôm công nghiệp, buôn bán hoa quả qua biên giới Việt Nam - Campuchia, bán hàng tạp hóa trong chợ, bán các món ăn đặc sản dân tộc tại khu phố phục vụ du lịch, tham gia đánh bắt hải sản trên biển, bốc vác kết hợp chở hàng thuê tại các chợ và qua cửa khẩu biên giới, đi làm thuê,...

Với các nhóm tộc người - tôn giáo khác như Công giáo, Cao Đài, Hòa Hảo và Phật giáo Bắc tông, do hầu hết tín đồ đều thuộc hai tộc người Kinh và Hoa nên ngày càng có điều kiện phát triển các ngành nghề kinh doanh, thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chế biến sản phẩm. Thực tế tại phường Mỹ Đức cho thấy, có một bộ phận người Kinh và Hoa theo Công giáo hay thực hành tín ngưỡng dân gian trong các khu phố như Bà Lý, Xà Xía, Thạch Động vẫn duy trì nghề nông, nhưng số hộ gia đình làm nông không nhiều so với tộc người Khmer cùng khu phố. Một mặt, có thể do người Kinh và người Hoa ở đây thiếu đất canh tác bởi phần lớn họ đến đây tạm trú để buôn bán qua biên giới từ sau năm 1980, về sau mới nhập khẩu thường trú. Mặt khác, nhiều người vốn là dân buôn bán và bộ đội ở lại sau giải phóng biên giới Tây Nam nên thiếu kinh nghiệm làm nông nghiệp, chủ yếu phát triển kinh doanh, dịch vụ, buôn bán, chế biến, kết hợp đi làm thuê ở trong và ngoài địa phương. Có thể thấy, trong bối cảnh gia tăng dân số, điều kiện đất đai không thay đổi, các ngành nghề mới tuy được mở rộng hơn nhưng lại thiếu nguồn nhân lực được đào tạo chất lượng cao đã dẫn đến tình trạng rất nhiều người dân các tộc người đi lao động làm thuê ở địa phương khác, thậm chí làm thuê qua biên giới Việt Nam - Campuchia.

Theo kết quả khảo sát vào tháng 5/2023, đến nay các nhóm tộc người - tôn giáo tại các điểm nghiên cứu thuộc thành phố Hà Tiên không chỉ phân bố cư trú xen kẽ trong các khu phố mà còn có những quan hệ ngày càng chặt chẽ trên các lĩnh vực hoạt động kinh tế khác nhau, từ sản xuất nông - lâm nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, trao đổi buôn bán, đến kinh doanh, dịch vụ, chế biến sản phẩm, lao động làm thuê,... Cụ thể như nhóm tộc người - Phật giáo Nam tông, chủ yếu người Khmer, đều có quan hệ mật thiết với nhóm tộc người - Phật giáo Bắc tông và theo tín ngưỡng dân gian của hai tộc người Kinh, Hoa về các hình thức cung ứng vật tư sản

xuất nông nghiệp và chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm, tham gia nuôi tôm công nghiệp và đánh bắt hải sản xa bờ biển, tham gia vào các dịch vụ du lịch,... Trong khi, hai tộc người Kinh và Hoa bất kể niềm tin tôn giáo hay tín ngưỡng lại có quan hệ với người Khmer trong việc thuê đất nuôi trồng thủy hải sản và phát triển các dịch vụ du lịch, trao đổi buôn bán, đặc biệt là lao động làm thuê trong hoạt động bốc vác, vận chuyển hàng hóa, kinh doanh hoặc xây dựng công trình,... Đó là chưa kể tới các mối quan hệ diễn ra trong nội bộ nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng liên quan tới các vấn đề phát triển kinh tế ở địa phương. *“Từ khi mở rộng cơ chế kinh tế thị trường đến nay, trong các hoạt động sinh kế, mọi người dân thuộc khu phố III này, bất kể dân tộc và tôn giáo tín ngưỡng, đều có quan hệ phụ thuộc vào nhau. Nhưng vì ngày càng thiếu việc làm và thiếu nhạc trưởng chỉ đạo chung như Ban chủ nhiệm thời kỳ hợp tác xã nên hiện nay thường mỗi hộ gia đình tự lo phát triển kinh tế, thậm chí phân công người đi làm thuê ở địa phương khác tùy theo thế mạnh về ngành nghề và nhân lực của gia đình ấy, dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo giữa các hộ gia đình ngày càng nhận thấy rõ rệt hơn”* (PVS. Trưởng khu phố III, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, Kiên Giang). Rõ ràng, tuy phụ thuộc vào nhau trong hoạt động kinh tế giữa người dân các nhóm tộc người - tôn giáo, song tình trạng cạnh tranh, phân hóa ngành nghề và mức độ giàu nghèo cũng đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

3. Quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo trong phát triển xã hội

Một trong những yếu tố nổi bật đáng lưu ý tới sự phát triển xã hội tại các điểm nghiên cứu thuộc thành phố Hà Tiên là tình trạng cư trú xen kẽ ngày càng gia tăng giữa người dân các nhóm tộc người - tôn giáo và tín ngưỡng ở các khu phố có đông đồng bào tộc người thiểu số. Chẳng hạn như khu phố Bà Lý của Phường Mỹ Đức, theo báo cáo của Trưởng khu phố vào tháng 5/2023, tuy ở ven biển nhưng toàn khu hiện nay có 139 hộ, trong đó hai tộc người Khmer và Hoa mỗi tộc người chiếm 20%, còn lại 60% là tộc người Kinh. Từ sau chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978 đến nay, các tộc người nơi đây đều sinh sống xen kẽ với mật độ gia tăng dần do nhập cư, hôn nhân hỗn hợp tộc người. Trong khi, tất cả người Khmer nơi đây đều theo Phật giáo Nam tông, người Kinh và Hoa chủ yếu duy trì tín ngưỡng dân gian nhưng với niềm tin vào Phật nên có một bộ phận không nhỏ người Kinh và Hoa ở khu phố Bà Lý cũng như khu phố khác thường xuyên đi lễ tại các chùa Phật giáo Nam tông và chùa Phật giáo Bắc tông. Theo phản ánh của người dân khu phố Bà Lý hay các khu phố Xà Xía và Thạch Động thuộc phường Mỹ Đức, một số người đi lễ chùa dù không phải là phật tử. Họ đi lễ chủ yếu với mục đích cầu tài lộc, cầu sức khỏe, mong gặp nhiều may mắn trong công việc làm ăn. Thực tế chỉ ra rằng, nhờ sự cân bằng về tôn giáo tín ngưỡng giữa người dân các tộc người ở thành phố Hà Tiên nên tình hình cư trú xen kẽ các nhóm tộc người - tôn giáo không chỉ xảy ra ở khu phố Bà Lý mà ở cả các khu phố khác thuộc ven biển thành phố này. Quá trình cư trú xen kẽ diễn ra ngày càng mạnh mẽ từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, tạo ra các điều kiện vừa góp phần thắt chặt thêm sự gần gũi, đoàn kết giữa người dân các nhóm tộc người - tôn giáo, vừa thể hiện rõ nét mối quan tâm chung của cả cộng đồng cư trú trên các lĩnh vực phát triển xã hội, như xây dựng không gian sinh tồn, hôn nhân hỗn hợp tộc người, hỗ trợ nhau

thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về xóa đói giảm nghèo, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh,...

Trong xây dựng không gian sinh tồn, qua tư liệu phỏng vấn và thảo luận nhóm, hiện nay tại các khu phố được nghiên cứu, người dân các nhóm tộc người - tôn giáo và tín ngưỡng đã đổi mới rất nhiều so với trước năm 2000, tức sau 10 năm thực hiện Chỉ thị số 68-CT/TW ngày 14/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI. Về biến đổi dân số, cụ thể như khu phố Xà Xía của phường Mỹ Đức, trong năm 1978 - 1979, số hộ dân từ nơi sơ tán huyện Kiên Lương thuộc tỉnh Kiên Giang trở về đây chỉ khoảng 100 hộ, chủ yếu là người Khmer. Người Hoa lúc đó hồi hương về Trung Quốc nên số người ở lại đến nay đều có gốc Hoa, cha hoặc mẹ là người Kinh hoặc người Khmer. Trong khi những người Kinh đến đây tạm trú rồi xin thường trú chỉ tăng lên từ sau năm 2000 khi hoạt động buôn bán qua biên giới Việt Nam - Campuchia được mở rộng. Vì thế, đến tháng 12/2022, toàn khu phố Xà Xía có tới 450 hộ với hơn 2.000 người, trong đó người Khmer có khoảng 50%; người Kinh chiếm tới 40%, còn lại 10% là người Hoa, dân tộc khác chỉ vài người (PVS. ông C.T, sinh năm 1955, người Khmer và ông K.T.L sinh năm 1949, ở khu phố Xà Xía, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên). Dân số ở Xà Xía và các khu phố thuộc Hà Tiên hiện nay đã tăng lên rất nhiều kể từ sau chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978, dẫn đến sự thu hẹp đáng kể về không gian sinh tồn do mở rộng khu vực cư trú. Song, người dân các nhóm tộc người - tôn giáo ở mỗi khu phố đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch. Riêng thiết chế quản lý cộng đồng cư trú, ở các khu phố đều được cơ cấu theo cơ chế chung của cả nước, gồm ban quản lý khu phố cùng với tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,... Ngoài cơ sở tôn giáo tín ngưỡng, hầu hết mỗi khu phố nơi đây đều có nhà văn hóa để toàn dân hội họp hoặc tham gia thực hành kết hợp thụ hưởng các yếu tố văn hóa tộc người và văn hóa quốc gia, có trụ sở để ban quản lý khu phố hoạt động.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, so với thời kỳ trước chiến tranh biên giới Tây Nam năm 1978, quan hệ của người dân các nhóm tộc người - tôn giáo ở ven biển thành phố Hà Tiên gần đây đã có những tác động to lớn đến những biến đổi trong hôn nhân, gia đình của đồng bào các tộc người tại các khu phố. Về hôn nhân, cùng với tác động từ chính sách của nhà nước, độ tuổi kết hôn của nam nữ thanh niên hiện nay đã tăng lên, ngày càng nhiều trường hợp kết hôn hỗn hợp tộc người, nhất là kết hôn giữa người dân tộc thiểu số với người Kinh đa số, kể cả hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Chẳng hạn, theo báo cáo của trưởng khu phố Xà Xía, trong khu phố hiện nay có trên 100 cặp hôn nhân hỗn hợp hai tộc người Khmer và Kinh; khoảng 60 cặp hôn nhân hỗn hợp giữa Khmer và Hoa; khoảng 40 người, chủ yếu người Khmer ở đây kết hôn xuyên biên giới Việt Nam - Campuchia nhưng cả hai vợ chồng chuyển về khu phố này để lập nghiệp. Trong các cuộc hôn nhân hỗn hợp giữa người Hoa và người Kinh hay giữa người Hoa và người Khmer, hầu hết số người Hoa ở đây (khoảng 10% dân số của khu phố) đều có bố hoặc mẹ là người Kinh hay Khmer. Đối với gia đình, trong bối cảnh mở rộng giao lưu và hội nhập hiện nay, do gia tăng các cặp hôn nhân hỗn hợp tộc

người cùng với những tác động từ các mối quan hệ với quốc gia Việt Nam trên lĩnh vực hôn nhân và gia đình, dẫn đến xu hướng các đôi vợ chồng trẻ đều có điều kiện nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hành trong sinh đẻ, có kế hoạch nuôi dạy con được chu đáo và đảm bảo cuộc sống của gia đình. Qua đó cho thấy, hầu hết các gia đình tại các điểm nghiên cứu, bất kể tộc người và nhóm tôn giáo tín ngưỡng, đều quan tâm chu đáo cho con cái đi học; thể hiện sự bình đẳng về quyền cũng như nghĩa vụ giữa vợ và chồng cùng các thành viên khác trong gia đình; phát huy tập quán hỗ trợ nhau trong cuộc sống giữa các thành viên của gia đình và giữa các gia đình với xóm giềng;... Đây là một khía cạnh của phát triển xã hội theo xu hướng ngày càng liên kết mang tính hỗn hợp chặt chẽ giữa người dân các tộc người và các nhóm tôn giáo tín ngưỡng, chủ yếu là Phật giáo Nam tông, Phật giáo Bắc tông, Công giáo, và tín ngưỡng truyền thống.

4. Quan hệ giữa các nhóm tộc người - tôn giáo trong bảo tồn văn hóa

Giống như người Chăm ở nước ta, đối với người Khmer trên địa bàn thành phố Hà Tiên và các tỉnh thành khác, tôn giáo và văn hóa hòa quyện vào nhau, trong đó chùa Phật giáo Nam tông là cơ sở vật chất luôn tồn tại ở mỗi cộng đồng Khmer cư trú lâu đời, tiêu biểu cho nền văn hóa tộc người này từ trong lịch sử đến ngày nay. Trong khi, văn hóa, nhất là các thành tố văn hóa phi vật thể của người Kinh và Hoa lại phụ thuộc nhiều vào văn hóa Phật giáo Bắc tông kết hợp với tín ngưỡng dân gian tộc người, bao gồm thờ cúng Thành hoàng, tổ tiên, các vị thần linh. Bên cạnh đó, một bộ phận người Kinh tại các điểm nghiên cứu ở ven biển Hà Tiên còn chịu ảnh hưởng của Công giáo, và đặc biệt là Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài - hai tôn giáo nội sinh trong vùng đất Nam Bộ. Người Khmer ở phường Bình San hiện nay có khoảng 27 người theo Tin lành - tôn giáo ngoại lai, nhưng được địa phương quản lý chặt chẽ nên hầu như không lôi kéo được thêm tín đồ, thậm chí có người còn nhạt đạo (UBND thành phố Hà Tiên, 2023, tr. 3). Người Hoa có thêm tín ngưỡng thờ cúng Ông Bồn - vị thần cai quản an cư lạc nghiệp với niềm tin che chở và bảo vệ đời sống của họ, vì thế ở đâu có người Hoa sinh sống thì ở đó thường có miếu thờ Ông Bồn. Chẳng hạn, ở phường Mỹ Đức có hai miếu thờ Ông Bồn được bố trí tại khu phố Bà Lý và khu phố Thạch Động (UBND phường Mỹ Đức, 2023, tr. 4).

Có thể thấy, ở thành phố Hà Tiên nói chung và tại các điểm nghiên cứu nói riêng, tuy chủ yếu có ba tộc người Kinh, Khmer và Hoa sinh sống nhưng tình hình tôn giáo tín ngưỡng lại rất đa dạng, tạo thành các nhóm tộc người - tôn giáo với những đặc trưng văn hóa phong phú. Trong đó, như đã đề cập, hầu hết tại khu phố có nhiều người Khmer sinh sống, ngày càng có nhiều người Kinh và Hoa gửi gắm niềm tin vào Phật giáo Nam tông, tăng cường đi lễ tại các chùa Phật giáo này. Điều này cho thấy, các tôn giáo, tín ngưỡng nơi đây dù có nguồn gốc khác nhau, phương châm thực hành đạo tuy không giống nhau nhưng trong quan hệ, người dân các nhóm tộc người - tôn giáo luôn có sự gắn kết, có nhu cầu tìm hiểu về nhau để cùng truyền đạt, tiếp thu, hưởng thụ những tinh hoa của từng tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống. Đây là nét đẹp rất riêng, thể hiện sự cân bằng giữa các tôn giáo, tín ngưỡng

của cư dân các tộc người ở ven biển thành phố Hà Tiên. Song, cần lưu ý rằng, các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ mọi âm mưu lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt lôi kéo người dân tin theo những tôn giáo mới ngoại lai và gây chia rẽ giữa các tôn giáo truyền thống của các tộc người, nhằm thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ta. Chúng thường dưới chiêu bài "tự do tôn giáo", "nhân quyền", để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tạo ra lực lượng cố kết tộc người - tôn giáo, nhất là tôn giáo mới ngoại lai nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội ở địa phương, bạo loạn, ly khai.

Qua nghiên cứu cho thấy, với sự đa dạng các tôn giáo tín ngưỡng, đặc trưng văn hóa bất kể vật thể hay phi vật thể của các nhóm tộc người - tôn giáo ở Hà Tiên cũng rất phong phú. Cụ thể là đến nay, đồng bào Khmer vẫn duy trì các nghi lễ và tết truyền thống như tết *Chôl Chnăm Thmây*, lễ *Sen Dolta*, lễ *Ok om bok*, Cầu an, Cúng *Neak Tà...*; các lễ Phật giáo truyền thống như: lễ Phật đàn, lễ Nhập hạ, lễ Xuất hạ, lễ Xuất gia, lễ Dâng y...; các lễ nghi liên quan đến chu kỳ đời người như việc cưới, việc tang,... Đối với tộc người Hoa, tiêu biểu là tục thờ cúng trong các nghi lễ: tết Nguyên đán, lễ Nguyên Tiêu, lễ vía ông Bồn (thổ thần), lễ Đoàn Ngọ, lễ Thanh Minh, lễ đưa và rước ông Táo,... Ở tộc người Kinh, ngoài văn hóa của một số tôn giáo như Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, đạo Cao Đài..., còn có các nghi lễ tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng Thành Hoàng, lễ tết Nguyên đán, lễ Rằm tháng Giêng, lễ Hạ điền, lễ Thượng điền, tết Đoàn Ngọ, Tết Trung thu,... Thực tế còn cho thấy, văn hóa của các nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng ở thành phố Hà Tiên hiện nay đã có sự giao thoa dung hợp, thông qua các nghi lễ, lễ hội mang tính chung của các tộc người ở thành phố như lễ Kỳ Yên, lễ hội Tao đàn Chiêu Anh Các, lễ giỗ Đức khai trấn Mạc Cửu, lễ giỗ Bà Mạc Mi Cô,... Ở đây, đáng lưu ý là trong mỗi nghi lễ ấy cũng như các nghi lễ truyền thống của mỗi tộc người và mỗi nhóm dân tộc - tôn giáo đều đề cao vai trò thờ cúng tổ tiên nhằm ghi nhớ công lao của tổ tiên, thể hiện “uống nước nhớ nguồn”; đồng thời, có nhiều hoạt động mang đậm bản sắc địa phương và tộc người như: lễ thỉnh sắc, lễ nghinh thần, lễ tế, múa Lân - Sư - Rồng cùng nhiều trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao, ẩm thực. Hơn nữa, trong lễ hội Tao đàn Chiêu Anh Các từ ngày 14 đến 16 tháng Giêng hàng năm còn diễn ra các cuộc thi họa thơ, thi ứng tác câu đối, thi sáng tác thơ mới, viết thư pháp nhằm tôn vinh, trân trọng và giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng ở Hà Tiên.

Có thể nói, bên cạnh các danh lam thắng cảnh, Hà Tiên còn có nhiều di tích lịch sử - văn hóa - tôn giáo tín ngưỡng gắn với những giai thoại, truyền thuyết về thời mở đất, xây dựng và bảo vệ quê hương của ba tộc người Kinh, Hoa, Khmer. Qua đó, thể hiện mối quan hệ đoàn kết, giao thoa văn hóa, cân bằng các tôn giáo tín ngưỡng truyền thống và giữa các nhóm tộc người - tôn giáo ở nơi đây. Đặc biệt, sự đa dạng của đặc trưng văn hóa các nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng ở Hà Tiên từ lâu còn được gắn kết với các yếu tố văn hóa quốc gia Việt Nam và đang ngày càng được tăng cường hơn. Có thể kể tới một số thành tố tiêu biểu

như nhà văn hóa, sân bãi vui chơi thể thao của mỗi xã, phường và khu phố, các hoạt động trong những ngày lễ lớn của quốc gia như Giỗ tổ Hùng Vương ngày 10/3 âm lịch, Giải phóng miền Nam và Thống nhất đất nước ngày 30/4, Quốc khánh mừng 2/9, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ngày 18/11,... Đó là chưa kể tới các buổi vui chơi, thi đấu thể thao, sinh hoạt văn nghệ quần chúng, liên hoan ca múa nhạc diễn ra trong những ngày hội văn hóa các dân tộc ở xã/phường và thành phố. Vì thế, bản sắc văn hóa của Hà Tiên, đặc biệt “của đồng bào các dân tộc thiểu số luôn được các cấp, các ngành của thành phố quan tâm, tạo điều kiện bảo tồn và phát huy, nhất là các cơ sở thờ tự, các lễ hội truyền thống...” (UBND thành phố Hà Tiên, 2023, tr. 5).

Kết luận

Thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang hiện nay tuy chủ yếu có ba tộc người là Kinh, Hoa và Khmer, song đã từ lâu hình thành khá ổn định các nhóm tộc người - tôn giáo. Đó là nhóm các tín đồ tin theo Phật giáo Nam tông, bao gồm hầu hết những người dân của tộc người Khmer cùng với một bộ phận nhỏ người Hoa và người Kinh; nhóm các tín đồ tin theo Phật giáo Bắc tông với một số lượng lớn người Kinh và người Hoa, kể cả một số ít người Khmer; các nhóm thuộc các tín đồ tin theo các tôn giáo như Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài thì chủ yếu là người Kinh và một bộ phận nhỏ người Khmer, người Hoa; bên cạnh đó còn có rất nhiều người Kinh và người Hoa tin theo tín ngưỡng dân gian;... Có thể nói thành phố Hà Tiên tuy không rộng lớn, không nhiều dân tộc nhưng có nhiều nhóm tộc người - tôn giáo tín ngưỡng truyền thống cùng sinh sống, dẫn đến sự phong phú về các yếu tố văn hóa như văn hóa tộc người, văn hóa tôn giáo tín ngưỡng, văn hóa quốc gia, văn hóa du nhập,...

Tuy vậy, đến nay các nhóm tộc người - tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống ở ven biển và toàn thành phố vẫn giữ được sự cân bằng khá ổn định giữa các tôn giáo tín ngưỡng, thể hiện trên các lĩnh vực hoạt động kinh tế, phát triển xã hội, bảo tồn văn hóa, giao thoa dung hợp các tôn giáo trên cơ sở gìn giữ khối đoàn kết dân tộc. Đây là nét riêng rất đặc trưng ở Hà Tiên từ trong lịch sử đến nay. Trong bối cảnh gia tăng toàn cầu hóa, hiện đại hóa, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế, cũng cần lưu ý các thế lực thù địch vẫn không từ bỏ mọi âm mưu lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để lôi kéo người dân tin theo những tôn giáo ngoại lai và tà đạo để gây chia rẽ giữa các tôn giáo truyền thống của các tộc người, thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", phá hoại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Vì thế, thời gian tới vẫn không ít vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý và phát huy hơn nữa những tiềm năng, thế mạnh của mỗi nhóm tộc người - tôn giáo để phát triển nhanh, bền vững về kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại các địa bàn ven biển Hà Tiên.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Minh Hằng, Lý Hành Sơn (2023), “Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo với quốc gia Việt Nam của cư dân phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1, tr. 68-77.

2. Thu Hương, An Hiếu (2019), Hà Tiên - Vùng đất giàu tiềm năng, *trên trang* <https://dantocmiennui.vn/ha-tien-vung-dat-giau-tiem-nang/231537.html> (Truy cập ngày 20/10/2023).

3. Nguyễn Văn Minh (2022), “Một số vấn đề về cộng đồng tộc người - tôn giáo và định hướng chính sách dân tộc - tôn giáo ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 18-30.

4. Lý Hành Sơn (2020), “Hoạt động tôn giáo xuyên biên giới của người Chăm và người Khơ-me ở tỉnh An Giang hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 96-107.

5. Vương Xuân Tình (2022), “Nhóm tộc người - tôn giáo với vấn đề xã hội hóa tôn giáo và quá trình tộc người ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 3-17.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên (2023), *Báo cáo tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn thành phố Hà Tiên*, Hà Tiên ngày 10/5/2023.

7. Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đức (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 - 2022 và 6 tháng đầu năm 2023; vấn đề dân tộc, tôn giáo trên địa bàn phường, Mỹ Đức tháng 5/2023*.

8. Trần Thị Hồng Yến (2017), “Vai trò của Tổng Hội thánh đối với các điểm nhóm Tin lành ở thôn bản của người Hmông và Dao (Nghiên cứu trường hợp tại hai tỉnh Điện Biên và Hà Giang)”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 46-55.



Đầm nuôi tôm tại xã Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Ảnh: Trần Minh Hằng, chụp năm 2023